TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAI LẬY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 102/2023/HNGĐ-ST
Ngày 29/6/2023
V/v "tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà **NGUYỄN KIM NGỌC**.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **HUỲNH VĂN THANH**

Bà **NGUYỄN THỊ KIM HẠNH**

- *Thư ký phiên tòa*: Ông CHIÊM HẢI ÂN – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 29 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý: 203/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2023 về việc: "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh PHAN THANH T, sinh năm 1983. (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ , ấp B T, xã T B, huyện C L, tỉnh Tiền Giang

Bị đơn: Chị LƯƠNG THỊ H, sinh năm 1998. (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp H H, xã N H, huyện C L, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai ghi ngày 20/4/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh PHAN THANH T trình bày: Anh PHAN THANH T và chị LƯƠNG THỊ H tiến tới hôn nhân vào năm 2022 trên cơ sở mai mối, không có đăng ký kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 5 tháng đến đầu năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng về kinh tế và vợ chồng đã ly thân từ đó đến nay.

- Về con chung: Không có

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có

Nay anh PHAN THANH T yêu cầu Tòa án không công nhận anh và chị LƯƠNG THỊ H là vợ chồng, anh T xin rút lại đối với yêu cầu tranh chấp tài sản chung.

Theo đơn yêu cầu phản tố ngày 25/5/2023 tờ tự khai ngày 15/5/2023, trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị LƯƠNG THỊ H trình bày: Chị và anh PHAN THANH T tiến tới hôn nhân vào năm 2022 trên cơ sở mai mối, không có đăng ký kết hôn. Vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 5 tháng đến đầu năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng tiền bạc, kinh tế gia đình đã ly thân từ đó đến nay.

- Về con chung: Không có

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có

Nay chị LƯƠNG THỊ H đồng ý theo yêu câu của anh PHAN THANH T, yêu cầu Tòa án không công nhận chị và anh PHAN THANH T là vợ chồng; Chị H xin rút lại đối với yêu cầu tranh chấp tài sản chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] ***Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án***: Xét thấy, bị đơn chị LƯƠNG THỊ H cư trú: xã N H, huyện C L, tỉnh Tiền Giang. Do đó, tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Anh PHAN THANH T, chị LƯƠNG THỊ H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh, chị theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] ***Về quan hệ hôn nhân***: Anh PHAN THANH T, chị LƯƠNG THỊ H trình bày thống nhất, anh T, Chị H xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2022 không có đăng ký kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được 5 tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng kinh tế, chính thức ly thân từ mùng 3 tết năm 2023, anh T, Chị H thống nhất yêu cầu Tòa án không công nhận anh, chị là vợ chồng. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn giữa anh, chị thật sự trầm trọng, cuộc sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, do anh

T, Chị H sống chung năm 2022 đến nay vẫn không đăng ký kết hôn, mặc dù anh, chị có đủ điều kiện cũng như Nhà nước có quy định thời gian đăng ký kết hôn trễ hạn, nhưng anh, chị vẫn không thực hiện, nên căn cứ Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội thì anh T, Chị H không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[3] ***Về con chung***: Không có.

[4] ***Về tài sản chung:*** Anh PHAN THANH T và chị LƯƠNG THỊ H rút lại yêu cầu tranh chấp tài sản chung, đây là sự tự nguyện của đương sự phù hợp quy định tại Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Anh T, Chị H tự thỏa thuận phân chia tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] ***Về nợ chung***: Không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] ***Về án phí***: Anh PHAN THANH T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 4 Điều 147, Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 9, 51, 53 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội; Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh PHAN THANH T

- Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận anh PHAN THANH T và chị LƯƠNG THỊ H là vợ chồng.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu tranh chấp tài sản chung của anh PHAN THANH T và chị LƯƠNG THỊ H.

3. Về án phí: Anh PHAN THANH T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, anh đã nộp 1.925.000 đồng tạm ứng án phí theo các biên lai thu số 0017507, 0017508 ngày 20/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang nên được hoàn lại 1.625.000đ.

- Hoàn lại cho chị LƯƠNG THỊ H 1.562.500đ tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0017625 ngày 20/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Tiền Giang;*
- *VKSND huyện Cai Lậy;*
- *Chi Cục THADS huyện Cai Lậy;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Kim Ngọc

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /2023/HNGĐ

Cai Lậy, ngày 29 tháng 6 năm 2023

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY

Với thành phần Hội đồng xét xử:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Kim Ngọc.**
- Các Hội thẩm:

1- Ông **Huỳnh Văn Thanh**

2- Bà **Nguyễn Thị Kim Hạnh**

Vào hồi giờ ngày 29 tháng 6 năm 2023, tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 203/2022/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2023 về việc tranh chấp "Xin ly hôn," theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2023/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh PHAN THANH T, sinh năm 1983. (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Bình Thạnh, xã Tam Bình, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang

Bị đơn: Chị LƯƠNG THỊ H, sinh năm 1998. (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp H H, xã N H, huyện C L, tỉnh Tiền Giang.

Sau khi xem xét các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của những người tham gia tố tụng tại phiên toà. Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề cần phải giải quyết trong vụ án như sau:

I. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Kết quả biểu quyết: 3/3. "Xin ly hôn".

II. Về điều luật áp dụng: Kết quả biểu quyết: 3/3.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 4 Điều 147, Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 9, 51, 53 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội; Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

III. Về nội dung: Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phan Thành Thái

- Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận anh PHAN THANH T và chị LƯƠNG THỊ H là vợ chồng.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

2. Đình chỉ xét xử yêu cầu phản tố của chị LƯƠNG THỊ H đối với yêu cầu được nhận giá trị tài sản chung số tiền 62.500.000đ (sáu mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng).

3. Về án phí: Anh Nguyễn văn Thành phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, anh đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0017507 ngày 20/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang nên xem như đã thi hành xong.

- Hoàn lại cho chị LƯƠNG THỊ H 1.562.500đ tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0017625 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- CCTHADS huyện Cai Lậy;
- UBND xã nơi cư trú;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Kim Ngọc